

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số **101**/TVD-HĐQT

Uông Bí, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2022)**

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
– Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN;
Địa chỉ trụ sở chính: Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Điện thoại: 0203 3853 108 fax: 0203 3853 120

Email: vangdanhcoal@vnn.vn

Vốn điều lệ: 449.628.640.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín tỷ, Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

Mã chứng khoán: TVD

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	Số:10/2022/NQ- ĐHĐCĐ	22/04/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về việc bố trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm nhân sự thành viên HĐQT độc lập và báo cáo các cấp có thẩm quyền để bầu thay thế khi có điều kiện phù hợp</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
			<p>4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.</p> <p>5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2021;</p> <p>6. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2021, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2022.</p> <p>7. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2022: Kế hoạch cổ tức năm 2022 là dự kiến $\geq 6\%$.</p> <p>8. Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>9. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2021 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty.</p> <p>10. Thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.</p>

II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	ngày miễn nhiệm
1.	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	21/04/2018	27/12/2022
2.	Phạm Văn Minh	TV HĐQT, Giám đốc	01/8/2018	
3.	Nguyễn Trọng Tốt	TV HĐQT	21/4/2018	
4.	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT, P. Giám đốc	15/1/2020	
5.	Trịnh Văn An	TV HĐQT	21/4/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Phạm Công Hương	26/27	96,3%	Thôi tham gia HĐQT từ ngày 27/12/2022

2.	Phạm Văn Minh	27/27	100%	
3.	Nguyễn Trọng Tốt	27/27	100%	
4.	Nguyễn Văn Dũng	27/27	100%	
5.	Trịnh Văn An	27/27	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

Đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý. Triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị;

Để giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, HĐQT đã sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động;

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc Công ty gửi các thành viên HĐQT hàng tháng, hàng quý.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/2022/NQ-HĐQT	10/01/2022	<p>1. Thông qua dự kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 Tổng mức đầu tư xây dựng 232.971 triệu đồng. Trong đó: - Xây lắp: 31.657 triệu đồng; - Thiết bị: 180.701 triệu đồng;</p> <p>2. Thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2021 điều chỉnh;</p>
2	Số: 02/2022/NQ-HĐQT	18/01/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ năm 2021 của Công ty</p> <p>2. Thông qua việc xử lý các khoản nợ phải thu, phải trả tồn đọng trên sổ sách kế toán của Công ty, như sau: a. Xử lý khoản nợ phải thu khó đòi đối với các cá nhân đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, đã được trích lập dự phòng theo tỷ lệ 100% tại thời điểm 31/12/2018. Tổng số tiền đề nghị xử lý là 604.926.051 triệu đồng. b. Xử lý nợ phải trả đã quá hạn từ 3 năm và cá nhân không đến thanh toán: khoản tiền hoàn thuế TNCN và các khoản phải trả khác phát sinh từ năm 2014 - 2018 đối với các cá nhân đã chấm dứt Hợp đồng lao động. Tổng số tiền là 70.868.357 triệu đồng.</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>c. Giao Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.</p> <p>3. Đồng ý để người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty báo cáo Tập đoàn thông qua các dự án đầu tư thiết bị năm 2022, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022.</p> <p>4. Thống nhất thông qua báo cáo kiểm điểm việc thực hiện quy chế phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2021.</p>
3	Số: 03/2022/NQ- HĐQT	25/02/2021	<p>1. Dự kiến kết quả SXKD tháng 2 năm 2022; Kế hoạch SXKD tháng 3 năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về tiến độ triển khai thực hiện dự án khai thác than nguyên khai tầng lò bằng thuộc 02 Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 103/GP-BTNMT và 104/GP/BTNMT ngày 18/6/2021. Giấy phép gia hạn số số 103/GP-BTNMT và 104/GP/BTNMT đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép từ tháng 6/2021. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban quyết liệt bám Tập đoàn để sớm thông qua phương án để Công ty triển khai các công việc tiếp theo.</p> <p>3. Thông qua Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>4. Thông qua Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty.</p> <p>5. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định</p> <p>a. Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng ĐK đối với ông Đàm Hữu Thắng;</p> <p>b. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng KT14 đối với ông Nguyễn Văn Kiên;</p> <p>6. Quyết định bổ nhiệm chức vụ phó Giám đốc Công ty đối với ông: Trần Văn Thúc; Số danh bạ:13647.</p> <p>7. Đồng ý để người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty báo cáo Tập đoàn thông qua các dự án đầu tư, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022</p>
4	Số: 04/2022/NQ- HĐQT	03/03/2022	Thông qua phương án khoan thăm dò (trên mặt) năm 2022 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
5	Số: 05/2022/NQ- HĐQT	15/03/2022	<p>1. Thống nhất để người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty báo cáo Tập đoàn về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Giao cho Giám đốc Công ty tổ chức phê duyệt phương án và triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy trình về công tác địa chất và quy định về công</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			tác nghiệm thu khối lượng thăm dò, khảo sát than và khoáng sản của Nhà nước và TKV đã ban hành.
6	Số: 06/2022/NQ- HDQT	24/03/2021	Thống nhất để người đại diện phần vốn báo cáo, xin ý kiến Tập đoàn TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
7	Số: 07/2022/NQ- HDQT	30/03/2022	<p>1. Dự kiến kết quả SXKD quý 1 năm 2022, kế hoạch SXKD quý 2 năm 2022 của Công ty.</p> <p>2. Thông qua Quy chế chế quản lý lao động và tiền lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>3. Duyệt quỹ lương thực hiện năm 2021, Thông qua kế hoạch lao động tiền lương của Công ty năm 2022.</p> <p>4. Thông qua Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022.</p> <p>Tổng số : 44,59 tỷ đồng</p> <p>trong đó: - Quỹ khen thưởng: 27,27 tỷ đồng; - Quỹ phúc lợi : 17,32 tỷ đồng</p> <p>5. Thông qua phương án một số hệ số tài chính năm 2022 như sau:</p> <p>a. Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2022 của Công ty như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân: 250.000 triệu đồng; - Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,61 lần; - Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: 3,40 lần <p>b. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban thực hiện đảm bảo hệ số định mức trên. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm trong báo cáo giám sát phải báo cáo tình hình vay vốn ngắn hạn và các chỉ tiêu tài chính, phân tích nguyên nhân, giải pháp nhằm kiểm soát tình hình vay vốn ngắn hạn và hệ số tài chính của Công ty.</p> <p>6. Thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.</p>
8	08/2022/NQ- HDQT	31/3/2022	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>a. Bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng, phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ đối với ông Lã Thành Thường;</p> <p>b. Bộ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng KT2 đối với ông Phan Minh Thủy kể từ ngày 1/4/2022 đến đủ tuổi nghỉ chế độ hưu trí;</p> <p>c. Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch quản trị chi phí (P.KH) đối với ông Vũ Bình Ty</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>d. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng K11 đối với ông Đinh Hồng Quảng.</p> <p>2. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ chủ chốt các đơn vị trong Công ty giai đoạn 2020-2025 sau rà soát năm 2022.</p> <p>3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm toán quý 1 năm 2021.</p> <p>4. Thông qua chuyển bước kế hoạch đầu tư dự án máy đào lò combai thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 của Công ty.</p>
9	09/2022/NQ-HĐQT	05/4/2022	<p>Chấp thuận các Hợp đồng giao dịch phát sinh đối với:</p> <p>1. Công ty TNHH 1 thành viên Môi trường mỏ - TKV</p> <p>2. Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin.</p> <p>3. Công ty Cổ phần Cơ khí Mạ Khê - Vinacomin</p>
10	10/2022/NQ-HĐQT	19/4/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo của về công tác chuẩn bị điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022</p> <p>2. Thông qua Quy chế chế quản lý công nợ của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>3. Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận phối hợp với đơn vị tư vấn làm việc với các Ban của TKV để có giải pháp hợp lý trước khi Công ty báo cáo TKV thông qua đề cương dự toán phương án khai thông và khai thác các dự án phát triển mỏ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.</p>
11	11/2022/NQ-HĐQT	22/4/2022	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>a. Thành lập phân xưởng khai thác than hầm lò số 16, tên viết tắt: "PX.KT16";</p> <p>- Ngày thành lập: Ngày 26 tháng 4 năm 2022.</p> <p>b. Điều động giữ chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT16 đối với ông Lê Anh - Quản đốc phân xưởng KT5.</p> <p>c. Kéo dài thời gian giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K6 kể từ ngày 1/5/2022 đến khi đủ tuổi nghỉ chế độ hưu trí đối với ông Trần Viết Vũ - SDB: 8696.</p> <p>d. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng CG-XD kể từ ngày 1/5/2022 đến khi đủ tuổi nghỉ chế độ hưu trí đối với ông Võ Ngọc Dũng - SDB: 11644.</p> <p>Giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo xây dựng và phê duyệt phương án tổ chức sản xuất để khai thác than hầm lò theo 02 Giấy phép khai thác khoáng sản số 103/GPKT, 104/GPKT ngày 18/6/2021 của Bộ Tài nguyên Môi trường, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ và các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, BVMT, tài nguyên ranh giới mỏ</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị kiểm toán Báo tài chính năm 2022: Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam. - Giao cho Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục cần thiết để chỉ định thầu, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. <p>3. Thông qua mức cổ tức và thời gian chi trả cổ tức năm 2021 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: Trong tháng 5 năm 2022; - Tỷ lệ thực hiện: 8%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 800 đồng) - Ngày thanh toán: Trong tháng 6 năm 2022
12	12/2022/NQ-HĐQT	28/4/2022	<p>1. Thông qua và chuyển bước thực hiện dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022 thuộc Kế hoạch ĐTXD năm 2022 của Công ty;</p> <p>2. Thông qua và chuyển bước thực hiện dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào lò năm 2022 - Thuộc kế hoạch ĐTXD năm 2022 của Công ty</p>
13	13/2022/NQ-HĐQT	12/5/2022	<p>1. Thông qua và chuyển bước thực hiện dự án đầu tư thiết bị khai thác bằng giàn chống mềm năm 2021 thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022.</p> <p>2. Thông qua đề cương dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản khu vực khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Vàng Danh thuộc phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 141/GP-BTNMT ngày 1/2/2013 và Giấy phép khai thác khoáng sản số 2789/GP-BTNMT ngày 31/12/2008).</p> <p>3. Thống nhất để người đại diện báo cáo TKV thông qua dự án Đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất năm 2022- Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.</p> <p>4. Thông qua Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>5. Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản cố định của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p>
14	14/2022/NQ-HĐQT	18/5/2022	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ chủ chốt các đơn vị trong Công ty giai đoạn 2025-2030</p>
15	15/2022/NQ-HĐQT	24/5/2022	<p>1. Thống nhất để người đại diện báo cáo TKV thông qua và chuyển từ dự phòng lên kế hoạch chính thức dự án đầu tư cải tạo nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Nhà máy tuyển Vàng Danh 1, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022; 2. Thông qua phương án kỹ thuật khoan thăm dò (trong lò) năm 2022 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh
16	16/2022/NQ-HĐQT	31/5/2022	Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định: Bỏ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT5 đối với ông Nguyễn Như Long -Số danh bạ: 12904 - Quyền Quản đốc, Phân xưởng KT5.
17	17/2022/NQ-HĐQT	01/6/2022	1. Thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về kết quả triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 của Công ty theo nội dung văn bản số 2405/TKV-TCNS. 2. Phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau: - Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 197,242 tỷ đồng; - Huy động vốn vay trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 111,6 tỷ đồng; - Huy động vốn ngắn hạn (vốn lưu động) phục vụ SXKD năm 2022: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 250 tỷ đồng. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất Ủy quyền cho Giám đốc Công ty căn cứ phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư đã được TKV thông qua hoặc kế hoạch điều chỉnh, bổ sung để ký kết các hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng. Trong quá trình thực hiện vay vốn, Giám đốc Công ty phải cân đối tài chính đảm bảo hệ số nợ không vượt Kế hoạch TKV giao
18	18/2022/NQ-HĐQT	01/7/2022	1. Dự kiến kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2022 và thông qua kế hoạch quý 3 năm 2022. 2. Chưa thông qua Quy chế khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, yêu cầu rà soát lại để trình HĐQT phiên họp lần sau. 3. Thông qua công tác cán bộ của Công ty 3.1. Bỏ nhiệm lại chức vụ Quản đốc, Phân xưởng K3 đối với ông Phạm Văn Bình; 3.2. Bỏ nhiệm lại chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT16 đối với ông Lê Anh. 3.3. Thống nhất đề người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn xem xét cho chủ trương đề bộ nhiệm lại Bà Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng Công ty. 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2022;

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>5. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn về việc Gia hạn thuê văn phòng làm việc;</p> <p>6. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn về dự kiến kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2022.</p>
19	19/2022/NQ-HĐQT	01/8/2022	<p>Thông nhất thông qua để Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>1. Kéo dài thời gian giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT15 kể từ ngày 1/8/2022 đến thời điểm nghỉ chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Đức Nghiệp;</p> <p>2. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT8 đối với ông Lê Minh Hùng.</p>
20	20/2022/NQ-HĐQT	09/8/2022	<p>1. Dự kiến kết quả SXKD tháng 7 và thông qua kế hoạch tháng 8 năm 2022;</p> <p>2. Thông qua điều chỉnh thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2022;</p> <p>3. Thông qua điều chỉnh kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi Công ty năm 2022;</p> <p>4. Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng, trưởng phòng Kế toán, thống kê, tài chính Công ty đối với Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty.;</p> <p>5. Giao nhiệm vụ Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty đối với bà Trần Thị Bích Liên - Phó trưởng phòng, phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ;</p> <p>6. Thông qua Quy chế khoa học và công nghệ trong Công ty CP than Vàng Danh – Vinacomin;</p> <p>7. Thống nhất chủ trương đồng ý để Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn về việc lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 Mỏ Vàng Danh làm cơ sở để đánh giá hiệu quả khi triển khai dự án;</p> <p>8. Thông qua Đề cương-dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Lập báo cáo khảo sát hiện trạng khai thác và lập phương án phục vụ sản xuất năm 2022 của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;</p> <p>9. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn thông qua Thông qua và chuyển từ dự phòng lên kế hoạch chính thức dự án tự động hóa trạm bơm thoát nước mỏ (mức -10; -175 Giếng Vàng Danh; -50 Giếng Cánh gà), thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022;</p> <p>10. Thông qua kết quả giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty 06 tháng đầu năm 2022;</p> <p>11. Thông qua dự án đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất năm 2022- Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
21	21/2022/NQ-HĐQT	23/8/2022	<p>Thông nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn thông qua chuyển bước kế hoạch đầu tư dự án đầu tư XDCT nhà kho kim khí và nhà kho thu hồi, thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 của Công ty.</p>
22	22/2022/NQ-HĐQT	31/8/2022	<p>1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD tháng 8 và thông qua Kế hoạch SXKD tháng 9 năm 2022 của Công ty;</p> <p>2. Thông nhất nội dung báo cáo về công tác thuê ngoài của Công ty;</p> <p>3. Thông qua kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thi công khoan thăm dò (trong lò) năm 2022 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;</p> <p>4. Thông qua để Giám đốc Công ty ban hành Quy định về công tác Bảo vệ trong Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin;</p> <p>5. Thông qua để Giám đốc Công ty ban hành Quy định chi tiết một số nội dung của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;</p> <p>6. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>6.1. Miễn nhiệm chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT12. Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ đối với ông: Nguyễn Văn Hà - Số danh bạ: 14562;</p> <p>6.2. Bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT12 đối với ông: Ngô Văn Khương - Số danh bạ: 14932; Chức vụ, đơn vị hiện nay: Phó quản đốc, PX.KT12;</p> <p>6.3. Bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT11 đối với ông: Đỗ Xuân Hưng - Số danh bạ: 15363; Chức vụ, đơn vị hiện nay: Phó quản đốc, PX.KT11 (Nhận nhiệm vụ thay ông Phạm Hồng Nam nghỉ chờ để giải quyết chế độ hưu trí);</p> <p>6.4. Điều động đến nhận nhiệm vụ Quản đốc, Phân xưởng K2 đối với ông Phạm Tiến Nhật – Số danh bạ: 12251; Chức vụ, đơn vị hiện nay: Quản đốc, PX.KT13;</p> <p>6.5. Điều động đến nhận nhiệm vụ Quản đốc, Phân xưởng KT13 đối với ông Đoàn Minh Tuấn – Số danh bạ: 15346; Chức vụ, đơn vị hiện nay: Quản đốc, PX.K2;</p> <p>6.6. Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc, Phân xưởng KT7 kể từ ngày 01/10/2022 đối với ông: Đỗ Văn Tinh – Số danh bạ: 14191.</p>
23	23/2022/NQ-HĐQT	28/9/2022	<p>Thông nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn thông qua dự Đầu tư cải tạo nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa Nhà máy tuyển Vàng Danh 1, Công</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022.
24	24/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	<p>1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD 09 tháng, kế hoạch SXKD quý 4 năm 2022;</p> <p>2. Thông qua chủ trương sửa chữa công trình để khắc phục sự cố do mưa bão;</p> <p>3. Thông qua việc thuê văn phòng làm việc tại địa chỉ số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh;</p> <p>4. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định:</p> <p>4.1. Kéo dài thời gian giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K1 kể từ ngày 01/11/2022 đến thời điểm nghỉ chế độ hưu trí đối với ông Đỗ Văn Nham – SDB 9662;</p> <p>4.2. Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng TĐ đối với ông Trần Văn Hạnh – SDB 10987.</p> <p>5. Nâng bậc lương đối với bà Trần Thị Thu Thảo – kế toán trưởng Công ty như sau: Bậc lương mới: 2/2 mức lương 12.133.000 đồng; Bảng lương: TKV 08.5 (kế toán trưởng Công ty hạng I);</p> <p>6. Thông qua Quy chế Quản lý cán bộ trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;</p> <p>7. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 điều chỉnh, như sau: - Kế hoạch ban đầu: 232.971 triệu đồng; - Kế hoạch điều chỉnh: 314.546 triệu đồng;</p> <p>8. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo Tập đoàn:</p> <p>8.1. Thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2023;</p> <p>8.2. Thông qua dự án trạm xử lý nước sinh hoạt thuộc Kế hoạch ĐTXD năm 2022.</p>
25	25/2022/NQ-HĐQT	14/11/2022	<p>1. Thông qua thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2023;</p> <p>2. Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Công ty CP than Vàng Danh-Vinacomin và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2022.</p> <p>3. Thống nhất để người đại diện phần vốn báo cáo TKV về cơ cấu nhân sự thành viên HĐQT Công ty để chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023</p>
26	26/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	<p>1. Công nhận ông Trịnh Văn An – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin làm Người đại diện của TKV tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, kể từ ngày 01/01/2023;</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			2. Đồng ý cho thôi tham gia Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01/01/2023.
27	27/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	Bầu ông Nguyễn Trọng Tốt giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin kể từ ngày 01/01/2023

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Trần Thị Vân Anh	Trưởng BKS	21/04/2018	Cử nhân kế toán
2.	Phùng Thế Anh	Thành viên	21/04/2018	Kỹ sư kinh tế quản trị doanh nghiệp
3.	Nguyễn Thị Thủy Dịu	Thành viên	21/04/2018	Kỹ sư kinh tế mở

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Trần Thị Vân Anh	4/4	100%	
2.	Phùng Thế Anh	4/4	100%	
3.	Nguyễn Thị Thủy Dịu	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc và cổ đông:

- Về hoạt động điều hành của HĐQT công ty:

HĐQT công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ thông qua các quy chế hoạt động. Thực hiện chức năng quản lý công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra. năm 2022 HĐQT đã tổ chức 27 phiên họp và đã thông qua 27 nghị quyết.

Thành lập các tổ thẩm định của HĐQT để thẩm định, đánh giá các nội dung trình của Giám đốc Công ty liên quan đến xây dựng Quy chế, Kế hoạch, dự án đầu tư, các biện pháp, giải pháp tổ chức sản xuất, tài chính kế toán ...

Chỉ đạo ban giám đốc điều hành và các bộ phận khác trong Công ty thực hiện các văn bản của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty. Xây dựng kế hoạch điều hành phù hợp với từng giai đoạn. Tổ chức điều hành và giám sát quá trình thực hiện.

- Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:

Tổ chức triển khai các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.



Thực tiếp ký các hợp đồng lao động, tín dụng, hợp đồng kinh tế thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định và đúng pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nội dung trong thỏa ước lao động. Đảm bảo quyền hợp pháp của các công đồng trong Công ty.

Chủ động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và các nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp đồng bộ từ bộ phận quản lý công ty đến các phòng ban, phân xưởng. Kịp thời đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả sản phẩm sản xuất trong từng giai đoạn.

Tổ chức thực hiện công tác Đầu tư XDCB, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, thực hiện đầu tư, quyết toán, kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo đúng chế độ và quy định. Công ty rà soát các hạng mục đầu tư hợp lý để hạn chế đầu tư trong giai đoạn thực hiện giảm sản lượng sản xuất.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, ban Giám đốc và các công đồng.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty đều mời Ban kiểm soát, các phòng ban tham mưu của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ để tham gia cùng dự họp, đóng góp ý kiến đối với Hội đồng quản trị trong quá trình xây dựng các quy chế quản lý công ty, các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành kế hoạch SXKD.

Tham gia kiểm soát toàn diện các hoạt động của Công ty, có các ý kiến cảnh báo để Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan thực hiện. Phối kết hợp cùng các bộ phận để thực hiện kiểm soát, xem xét báo cáo kiểm toán tài chính, báo cáo kiểm toán độc lập khác.

IV Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Phạm Văn Minh	19/12/1963	Thạc sỹ khai thác mỏ	01/8/2018
2.	Trần Văn Thúc	03/01/1980	Kỹ sư XDCT ngầm và mỏ	25/2/2022
3.	Nguyễn Văn Dũng	10/7/1973	Cử nhân kế toán	21/04/2016
4.	Phạm Thế Hưng	23/9/1967	Kỹ sư cơ điện mỏ	22/3/2019
5.	Vương Minh Thu	6/10/1979	Thạc sỹ khai thác mỏ	01/6/2015
6.	Hồ Quốc	14/6/1972	Kỹ sư khai thác mỏ	01/8/2018

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Thị Thu Thảo	8/1/1982	Cử nhân kinh tế	19/8/2017



VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty do Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam tổ chức tại trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

(theo biểu kèm theo)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): không có;

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc:

- Hợp đồng số 222/HĐ-KH ngày 29/03/2022 giữa Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin với Công ty CP Vận tải đưa đón thợ mỏ về việc vận chuyển công nhân năm 2022 từ ngày 01/4/2022 đến 31/12/2022 khu vực Hải Dương, Hải Phòng, Đông Triều, Uông Bí;

- Hợp đồng số 187/HĐ-KH ngày 23/03/2022, Hợp đồng số 134/HĐKH ngày 28/2/2022, Hợp đồng số 208/HĐ-KH ngày 24/3/2022, Hợp đồng số 442/HĐ-KH ngày 17/5/2022, Hợp đồng số 600/HĐ-KH ngày 30/6/2022, Hợp đồng số 681/HĐ-KH ngày 20/7/2022, Hợp đồng số 1062/HĐ-KH ngày 14/10/2022 giữa Công ty cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin với Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin về việc mua xe goòng 01 tấn, xích, khóa xích máng cào và sửa chữa tàu điện cần vệt 14 tấn;

- Hợp đồng số 1446/HĐ-KH ngày 28/12/2022 giữa Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin với Liên danh Công ty CP Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Công ty CP xe khách Quảng Ninh – Công ty TNHH Phúc Xuyên về việc vận chuyển công nhân năm 2023;

- Hợp đồng số 1304/HĐ-KH ngày 30/12/2021 giữa Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin với Công ty TNHH 1TV Môi trường mỏ - TKV về việc xử lý nước thải hầm lò năm 2022; Hợp đồng số 1438/HĐ-KH ngày 28/12/2022 V/v xử lý nước thải hầm lò năm 2023; Hợp đồng số 74/HĐ-KH ngày 28/12/2022 V/v thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường và bán lại sản phẩm thu hồi sau xử lý.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.



VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo danh sách kèm theo)

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan với cổ phiếu của công ty niêm yết:
Không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (Portal);
- TB Kiểm soát (Portal);
- Lưu: VT, TKCT_H3.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt



DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: /TVD-HĐQT ngày 30/01/2023)

Người có liên quan của ông Nguyễn Trọng Tôt- TV HĐQT CTCP Than Vàng Danh

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại CTy (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu		Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp			
1.	Vũ Thị Xâm	-	-	-	Nơi cấp	Xã Sơn Hà, H. Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình	Mẹ đẻ	
2.	Bùi Thị Hoa	-	-	Số 034171003584	Ngày 27.12.2016	Cục Cảnh sát	Vợ	
3.	Nguyễn Mai Quỳnh	-	-	Số 101246374	Ngày 17.11.2011	CA Quảng Ninh	Con ruột	
4.	Nguyễn Quỳnh Trang	-	-	Số 022302000187	Ngày 27.12.2016	Cục Cảnh sát	Con ruột	
5.	Nguyễn Thị Chiện	-	-	Số 034154003361	Ngày 05.01.2017	Cục Cảnh sát	Chị ruột	
6.	Nguyễn Công Thuận	-	-	Số 034054003361	Ngày 05.01.2017	Cục Cảnh sát	Anh rể	
7.	Nguyễn Thị Huyền	-	-	Số 151992838	Ngày 16.09.2008	CA tỉnh Thái Bình	Chị ruột	
8.	Đình Văn Miên	-	-	Số 152227471	Ngày 04.07.2013	CA tỉnh Thái Bình	Anh rể	
9.	Bùi Công Hào	-	-	-			Bố vợ	
10.	Đình Thị Nguyễn	-	-	-			Mẹ vợ	



Người có liên quan của ông Phạm Công Hương - Chủ tịch HĐQT

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại CTy (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1.	Đào Kim Dương	-	-	13155433	14/3/2009	CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa- HN	Vợ	
2.	Phạm Hoàng Phương	-	-	13155432	14/3/2010	CA Hà Nội	88 Láng Hạ, Đống Đa- HN	con ruột	
3.	Phạm Phương Linh	-	-	13636129	25/4/2013	CA Hà Nội	-Nt-	Con ruột	
4.	Phạm Công Áu	-	-	140695189	24/9/2012	CA Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện- Hải Dương	Bố đẻ	
5.	Nguyễn Thị Mỹ	-	-	142881429	24/9/2012	CA Hải Dương	-Nt-	Mẹ đẻ	
6.	Phạm Công Tuấn	-	-	230275748	22/12/2003	CA Gia Lai	-Nt-	Anh ruột	
7.	Phạm Thị Hương	-	-	141162693	18/6/2011	CA Hải Dương	-Nt-	Em ruột	
8.	Phạm Đức Hạnh	-	-	230803812	29/5/200	CA Gia Lai	-Nt-	Em ruột	
9.	Phạm Thị Hiền	-	-	141555090	5/4/2008	CA Hải Dương	Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương	Em ruột	
10.	Phạm Thị Hiền	-	-	141731990	26/5/2008	CA Hải Dương	-Nt-	Em ruột	
11.	Nguyễn Thị Biên			030160004294	09/11/2020	Cục Cảnh sát	Ngọc Long 1, Minh Khai Bắc Từ Liêm- Hà Nội	Chị dâu	
12.	Quách Thị Tiệp			231266779	29/5/2006	CA Gia Lai	Phường Thống Nhất- Thành phố Pleiku Gia Lai	Em dâu	
13.	Nguyễn Văn Thuần			030076000699	16/11/2015	Cục Cảnh sát	Ngô Quyền, Thanh Miện- Hải Dương	Em rể	
14.	Trần Văn Khiêm			030064001285	01/8/2016	Cục Cảnh sát	Quang Trung- Ưông Bí – Quảng Ninh	Em rể	
15.	Hoàng Văn Ưông			030066001945	28/02/2017	Cục Cảnh sát	Đào Lâm- Đoàn Tùng – Thanh Miện- Hải Dương	Em rể	
16.	Đặng Thị Kim Thu			100545093	25/02/2002	CA Quảng Ninh	Thanh Sơn- Ưông Bí- Quảng Ninh	Mẹ vợ	



Người có liên quan của ông Phạm Văn Minh - TV HĐQT, Giám đốc

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại CTy (nếu có)	Số CMTND/CCCD/hộ chiếu		Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp				
1.	Phạm Văn Bình	-	-	-	-	-	Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	Bố đẻ	
2.	Trần Thị Nhưồng	-	-	-	-	-	Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	Mẹ đẻ	
3.	Nguyễn Thị Kim Anh	-	-	022164001561	24/3/2017	Cục Cảnh sát	-Nt-	Vợ	
4.	Phạm Anh Đức	-	-	022087000057	06/05/2015	Cục Cảnh sát	Trung Liệt, Đông Đa, Hà Nội	Con ruột	
5.	Phạm Thu Hiền	-	-	022194000828	25/12/2020	Cục Cảnh sát	Trung Liệt, Đông Đa, Hà Nội	Con ruột	
6.	Phạm Thị Thương	-	-	022159001965	24/3/2020	Cục Cảnh sát	Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	Chị ruột	
7.	Phạm Văn Việt	-	-	100459614	10/9/2014	CA Quảng Ninh	-Nt-	Em ruột	
8.	Phạm Văn Tiến	-	-	02767000143	19/6/2017	Cục cảnh sát	-Nt-	Em ruột	
9.	Phạm Thị Nguyệt	-	-	02716900091	13/6/2016	Cục cảnh sát	-Nt-	Em ruột	



Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Dũng - TV HĐQT, Phó Giám đốc

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu		Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp				
1.	Lê Thị Thanh Xuân			100666182	15/12/2010	Quảng Ninh	Quang Trung- Ưông Bí- Quảng Ninh	Vợ	
2.	Lê Văn Côi			030052001931	28/02/2017	Quảng ninh	Quang Trung- Ưông Bí- Quảng Ninh	Bố vợ	
3.	Nguyễn Thị Thanh			022155001140	28/02/2017	Quảng ninh	Quang Trung- Ưông Bí- Quảng Ninh	Mẹ vợ	
4.	Nguyễn Thuý Hiền			022301001352	25/10/2016	Quảng ninh	Quang Trung- Ưông Bí- Quảng Ninh	Con đẻ	
5.	Nguyễn Thị Phương			0351580022621	06/5/2020	TP.HCM	Linh Tây- Thủ đức- TP.HCM	Chị ruột	
6.	Nguyễn Thị Châm			168464049	07/4/2010	Hà nam	Đình Xá- Phú lý- Hà Nam	Chị ruột	
7.	Nguyễn Thị Cái			035163000091	13/10/2015	Hà nội	Cầu Diễn- Nam Từ liêm- Hà Nội	Chị ruột	
8.	Nguyễn Thị Tuyền			022929232	19/9/2014	TP.HCM	Tam Phú- Thủ đức- TP.HCM	Chị ruột	
9.	Nguyễn Thị Tuyền			272501788	21/9/2011	Đồng nai	Tam hoà- Biên hoà – Đồng nai	Chị ruột	
10.	Nguyễn Văn Dương			035070000840	18/11/2016	Quảng Ninh	Bạch đằng- Hạ Long- Quảng ninh	Anh ruột	
11.	Nguyễn Văn Minh			021559770	08/11/2012	TP.HCM	Tam Phú- Thủ đức- TP.HCM	Anh rể	
12.	Nguyễn Văn Dương			035056001027	22/9/2017	Hà nam	Đình Xá- Phú lý- Hà Nam	Anh rể	
13.	Nguyễn Văn Dậu			030057002385	21/9/2017	Hà nội	Cầu Diễn- Nam Từ liêm- Hà Nội	Anh rể	
14.	Lại Công Lý			035066002165	22/02/2019	TP.HCM	Tam Phú- Thủ đức- TP.HCM	Anh rể	
15.	Nguyễn Văn Huệ			271979821	02/03/2017	Đồng nai	Tam hoà- Biên hoà – Đồng nai	Anh rể	
16.	Vũ Thị Văn Anh			022178000557	09/5/2016	Quảng Ninh	Bãi Cháy- Hạ long- Quảng Ninh	Chị dâu	



 CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC VINACO

Người có liên quan của ông Trịnh Văn An - TV HĐQT

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu		Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp			
1.	Nguyễn Thị Minh					Nho Quan, Ninh Bình	Mẹ đẻ	
2.	Phạm Thị Minh Thỉnh					Quang Trung- Ưông Bí- Quảng Ninh	Vợ	

Người có liên quan của ông Hồ Quốc - Phó Giám đốc

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu		Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp			
1.	Phạm Thị Thùy			022174002270	06/4/2018	Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	Vợ	
2.	Hồ Cẩm Hà			022197001638	06/4/2018	-Nt-	Con ruột	
3.	Hồ Nam Sơn			02205001482	27/7/2020	-Nt-	Con ruột	
4.	Hồ Phong			100652504	20/5/2005	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	Em ruột	
5.	Đặng Thị Hương			101344547	8/6/2015	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	Em dâu	
6.	Hồ Thị Hương			100471083	4/6/2013	Vàng Danh, Ưông Bí, Quảng Ninh	Chị ruột	
7.	Đỗ Văn Quang			100571791	22/8/2009	Vàng Danh, Ưông Bí, Quảng Ninh	Anh rể	
8.	Hồ Quyền			100471102	11/04/2005	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	Anh ruột	
9.	Hồ Cường			100518616	26/12/2008	Vàng Danh, Ưông Bí, Quảng Ninh	Anh ruột	



Người có liên quan của ông Vương Minh Thu - Phó Giám đốc

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (Nếu có)	Chức vụ tại công ty (Nếu có)	Số giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Phạm Thị Phương	058C012572		022183004768	4/9/2018	Cục cảnh sát	Số nhà 11, ngõ 243 đường Mạc Đăng Dung, khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Vợ	
2	Vương Văn Thanh			022054000823	27/6/2018	Cục cảnh sát	Số nhà 11, ngõ 243 đường Mạc Đăng Dung, khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Bố đẻ	
3	Vũ Thị Là			022157001017	27/6/2018	Cục cảnh sát	Số nhà 11, ngõ 243 đường Mạc Đăng Dung, khu Tân Mai, Phường Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Mẹ đẻ	
4	Phạm Văn Quánh			034047002373	03/07/2018	Cục cảnh sát	Khu II, Phường Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	Bố vợ	
5	Phạm Thị Hoài			100491161	29/10/2008	Công an Quảng Ninh	Tổ 6, Khu II, Phường Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	Mẹ vợ	
6	Vương Thị Thúy			013188412	4/6/2009	Công an TP Hà Nội	Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Hà Nội	Em ruột	
7	Trần Thạch Tiến			013019159	09/11/2007	Công an TP Hà Nội	Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Hà Nội	Em rể	



Người có liên quan của Trần Thị Thu Thảo - Kế Toán trưởng

STT	Họ và tên	TK giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMTND/CCCD/HC		Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	ngày cấp			
1	Nguyễn Tất Dũng			100.697.766	12/8/2014	SN 06. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	chồng	
2	Nguyễn Thị Huân			.030150000509	7/3/2016	SN 08. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	mẹ đẻ	
3	Nguyễn Văn Rạng			.034049002214	6/12/2017	SN 12. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	bố chồng	
4	Phan Thị Dung			.034150003961	6/12/2017	SN 12. Tổ 8 khu 4 P.Thanh Sơn - TP.UB - T.QN	mẹ chồng	
5	Trần Thu Hương			.022174002182	12/2/2018	Tổ 10- Khu 2- P.Vàng Danh - TP.UB - T.QN	chị ruột	
6	Trần Nam Trung	058C01172 8		.022076000438	1/2/2016	Tổ 20A khu 6, Quang Trung- Uông Bí- QN	anh ruột	
7	Trần Nhật Hiếu	058C00804 5		.022079001474	3/1/2017	tổ 29D khu 8- Quang Trung- ông Bí - QN	anh ruột	
8	Đỗ Văn Vương	058C013762		.031065003910	14/9/2017	Tổ 10- Khu 2- P.Vàng Danh - TP.UB - T.QN	anh rể	
9	Nguyễn Thị Kim Hòa	058C011501		.022177000426	1/2/2016	Tổ 20A khu 6, Quang Trung- Uông Bí- QN	chị dâu	
10	Ngô Thị Hương	058C01250 2		100697649	2/6/2012	Tổ 10- Khu 2- P.Vàng Danh - TP.UB - T.QN	chị dâu	



Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thủy Diệu - TV BKS

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Số giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Nguyễn Can			100529981	14/12/2007	Quảng Ninh	Thanh Sơn, Ông Bí, Quảng Ninh	Bố đẻ	
2	Đình Thị Hiền			100032364	26/11/2007	Quảng Ninh		Mẹ đẻ	
3	Nguyễn Văn Thê			101181869	31/10/2009	Quảng Ninh	Khe Giang, Thượng Yên Công, Ông Bí, Quảng Ninh	Bố chồng	
5	Nguyễn Văn Túy			100609133	29/8/2005	Quảng Ninh		Chồng	
6	Nguyễn Hồng Long			100974674	24/7/2009	Quảng Ninh	Thanh Sơn, Ông Bí, Quảng Ninh	Con trai	
7	Đoàn Ngọc Oanh			101009027	20/8/2010	Quảng Ninh		Con dâu	
10	Nguyễn Thị Hải Duyên			22175002727	17/8/2018	Cục Cảnh sát	Thanh Sơn, Ông Bí, Quảng ninh	Em gái	
11	Trịnh Văn Nghĩa	058C013138		101039938	1/9/2006	Quảng Ninh		Em rể	
12	Nguyễn Ninh Bắc			22083000545	3/1/2015	Hà Nội	Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Em trai	
13	Phạm Thị Ngoan			34086000001	9/10/2012	Hà Nội		Em dâu	



Người có liên quan của ông Phùng Thế Anh - TV BKS

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại C.ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Nguyễn Thị Tuyết Mai			100665301	08/4/2014	Công an Quảng Ninh	Tổ 3 Khu Bì Trung I P.Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Vợ	
2	Phùng Ngọc Đông			100252519	28/9/2012	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Bố đẻ	
3	Tô Thị Thúy			100255456	25/3/2008	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Mẹ đẻ	
4	Nguyễn Thị Túc			027150000124	14/9/2017	Cục cảnh sát	Khu Liên Phường, Phường Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Mẹ vợ	
5	Phùng Lan Phương			022300004561	11/8/2017	Cục cảnh sát	Tổ 3 Khu Bì Trung I P.Phương Đông TP.Ông Bì, Quảng Ninh	Con đẻ	
6	Phùng Thị Hồng Hạnh			022176000738	06/6/2016	Cục cảnh sát	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Em ruột	
7	Phùng Ngọc Lâm			100752175	14/6/2010	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Em ruột	
8	Nguyễn Văn Tuấn			017072000040	06/6/2016	Cục cảnh sát	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Em rể	
9	Nguyễn Hằng Liêm			101170734	23/6/2009	Công an Quảng Ninh	Khu Tân Lập Phường Phương Đông TP.Ông Bì tỉnh Quảng Ninh	Em dâu	

Người có liên quan của ông Trần Văn Thức - PGĐ

TT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thông tin Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu)			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số:	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Trần Văn Phương	058C012443	Nghỉ hưu	034059004781	10/4/2021	Quảng Ninh	Trung Vương, Ông Bí, Q.Ninh	Bố đẻ	
2	Lại Thị Xuyên	058C008121	Nghỉ hưu	034157004373	10/4/2021	Quảng Ninh	Trung Vương, Ông Bí, Q.Ninh	Mẹ đẻ	
3	Nguyễn Ngọc Thiều		Nghỉ hưu	150064354	27/6/2013	Thái Bình	Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình	Bố vợ	
4	Phùng Thị Sản		Nghỉ hưu	150083142	15/6/2007	Thái Bình	Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình	Mẹ vợ	
5	Nguyễn Thị Diệu Linh	058C007531	N.viên	034181008970	15/11/2021	Quảng Ninh	Nam Khê, Ông Bí, Q.Ninh	Vợ	
6	Trần Quyết Chiến		Không	100740699	14/4/2010	Quảng Ninh	Trung Vương, Ông Bí, Q.Ninh	Em trai	



Người có liên quan của bà Trần Thị Vân Anh - TBKS

TT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thông tin Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu)			Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
				Số:	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	Đình Hữu Quyết		Không	031063004138	01/9/2021	Cục cảnh sát	Thanh Sơn, Uông Bí, Q.Ninh	Chồng	
2	Trần Quốc Tuấn		Không	022067008923	14/8/2021	Cục cảnh sát	Thanh Sơn, Uông Bí, Q.Ninh	Anh ruột	
3	Đình Hữu Vinh		Không	022092006995	01/05/2021	Cục cảnh sát	Thanh Sơn, Uông Bí, Q.Ninh	Con đẻ	
4	Đình Hữu Tâm		Không	022201001501	22/01/2021	Cục cảnh sát	Thanh Sơn, Uông Bí, Q.Ninh	Con đẻ	